

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: nước thải sinh hoạt sau khi qua hệ thống bể phốt của công ty được thoát ra hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp (Công ty đã hợp đồng xử lý nước thải với Công ty Cổ phần Đại An tại hợp đồng số 05/HĐXLNT-2018 ngày 7/8/2018)

### 2.2. Vị trí xả nước thải

- Đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}00'$ , múi chiếu  $6^{\circ}$ ): X= 2314659,00, Y= 580115,46

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 17 m<sup>3</sup>/ngày đêm; 0,71 m<sup>3</sup>/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: 24/24h

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm của dòng nước thải được tính phí áp theo phụ lục hợp đồng như sau:

**Bảng 1. Quy chuẩn áp mức phí nước thải**

STT	Quy chuẩn nước thải	Mức phí (VNĐ/m <sup>3</sup> )
1	QCVN 40:2011: Mức A	12.500
2	QCVN 40:2011: Mức B	14.500
3	QCVN 40:2011: Vượt mức B đến 20%	16.000
4	QCVN 40:2011: Vượt mức B đến 21-40%	39.000
5	QCVN 40:2011: Vượt mức B đến $\geq 40\%$	Sẽ xem xét cụ thể từng dự án để quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải từ nhà vệ sinh khu văn phòng sau khi được xử lý sơ bộ qua 03 bể

phốt 17 m<sup>3</sup> và nước thải rửa tay của công ty thu gom bằng đường ống thu gom PVC D100 dài 120m, độ dốc 0,1% tự chảy về hệ thống thoát nước của công ty sau đó dẫn về hệ thống thoát nước chung của khu công nghiệp.

### *1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải*

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn → hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp.

- Công suất thiết kế: tổng thể tích 03 bể tự hoại là 17 m<sup>3</sup>/ngày đêm

### *1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:*

- Đảm bảo cho bữa ăn cho cán bộ công nhân viên trong Nhà máy được an toàn về vệ sinh thực phẩm, chất lượng các bữa ăn được kiểm soát chặt chẽ.

- Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

- Hàng tháng kiểm tra, bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

- Nhà kho lưu giữ chất thải có mái che, xung quanh có gờ bao để phòng khi có sự cố đổ vỡ, chất thải tràn ra ngoài gây nguy hiểm hoặc chất thải có thể lẫn vào nước mưa gây ô nhiễm môi trường.

**Phụ lục 2**  
**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**  
**VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:** nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chính từ hoạt động của máy trộn nguyên liệu của nhà máy.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung**

*(Vị trí tọa độ theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°00', múi chiếu 6°).*

+ Khu vực máy trộn: X= 2314688,52, Y= 580117,35

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn (QCVN 24:2016/BYT và QCVN 26:2010/BTNMT); độ rung (QCVN 27:2016/BYT và QCVN 27:2010/BTNMT).

Cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	1 năm/lần	<i>Khu vực đặc biệt</i>
2	70	55		<i>Khu vực thông thường</i>

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	75	Mức nền	1 năm/lần	<i>Khu vực đặc biệt</i>
2	75	Mức nền		<i>Khu vực thông thường</i>

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Nhà xưởng và hệ thống máy móc sản xuất đảm bảo độ ồn và rung động đạt quy chuẩn cho phép và đảm bảo khả năng cách âm giữa khu vực sản xuất với làm việc cũng như khu vực ngoài của Cơ sở.

- Che chắn nhà xưởng để làm giảm độ ồn ra môi trường xung quanh, kiểm tra định kỳ các thiết bị, hệ thống bằng cách bảo dưỡng, bôi trơn.

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị. Thông thường, chu kỳ bảo dưỡng đối với thiết bị mới là 4 – 6 tháng/lần, thiết bị cũ là 3 tháng/lần.

- Đơn vị có chế độ bảo dưỡng máy móc thường xuyên, chống mòn các chi tiết quay, gây ồn. Chi tiết hỏng do mòn, rỉ sẽ được thay thế kịp thời.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng 4 năm 2022 của Ủy ban thành phố Hải Dương)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

STT	Tên chất thải	Đơn vị (tính trên 1 năm)	Khối lượng
1	Bao bì không dính nhiễm thành phần nguy hại	kg	500
2	Rác vệ sinh công nghiệp nhà xưởng (bao bì, nilong, bìa carton, giấy vụn, ...)	kg	2.000
3	Rác vệ sinh khuôn viên, gỗ tạp, cây cỏ, vật liệu hỏng,...	kg	13.000
4	Rác thải sinh hoạt	kg	1.800

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh**

TT	Tên CTNH	Đơn vị	Mã CTNH	Khối lượng hiện tại (1 năm)	Sau khi điều chỉnh công suất
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	kg	16 01 06	240	240
2	Dầu thủy lực thải	kg	17 01 06	12	20
3	Dầu động cơ, hộp số, bôi trơn tổng hợp thải	kg	17 02 03	528	650
4	Bao bì dính nhiễm thành phần nguy hại thải (hộp đựng dầu, hóa chất, dung môi, hộp mực in)	kg	18 01 01 18 01 02 18 01 03	9.000	10.000
5	Giẻ lau, vật liệu nhiễm dầu, dung môi, hóa chất hoặc thành phần nguy hại khác	kg	18 02 01	600	800
6	Pin/ắc quy thải	kg	19 06 01	1.440	1.440
7	Bùn thải có chứa thành phần nguy hại	kg	12 06 06	12.000	12.000
8	Nước thải phòng hóa nghiệm	kg	19 05 03	420.000	420.000
9	Chất thải y tế	kg	13 01 01	06	06

### 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Rác thải sinh hoạt chủ yếu là vỏ bao bì đựng thức ăn, thức ăn thừa hỏng phát sinh khoảng 15 kg/ngày.

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

### **2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Số lượng 07 thùng bằng thép, dung tích 100 lít/thùng

2.1.2. Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích: 30 m<sup>2</sup>

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: mái tôn, nền trát xi măng. Khu vực lưu trữ chất thải nguy hại đảm bảo tiêu chuẩn, dán biển báo, dán nhãn CTNH.

- Hợp đồng với Công ty cổ phần xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình thu gom và xử lý.

### **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bố trí 5 thùng thùng rác 20-100 lít xung quanh nhà xưởng

2.2.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 30 m<sup>2</sup>

- Thiết kế, cấu tạo khu vực lưu chứa trong nhà: Sử dụng một phần diện tích nhà xưởng để bố trí khu vực lưu trữ chất thải rắn công nghiệp

- Hợp đồng với Công ty cổ phần xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình thu gom và xử lý.

### **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

- Thiết bị lưu chứa: bố trí 05 thùng rác 20-100 lít tại khu vực nhà ăn ca

- Hợp đồng vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt với Công ty cổ phần xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố mất an toàn vệ sinh thực phẩm**

Để đảm bảo cho bữa ăn cho cán bộ công nhân viên trong Nhà máy được an toàn về vệ sinh thực phẩm, Nhà máy đã thực hiện các biện pháp sau:

- Đặt suất ăn cho công nhân với các cơ sở có giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm cấp phép bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Chất lượng các bữa ăn được kiểm soát chặt chẽ.

- Lưu mẫu thực phẩm hàng ngày.

- Nhà máy lắp đặt máy lọc nước để lọc nước trực tiếp nước máy phục vụ cho nhu cầu uống của công nhân.

## 2. Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước:

+ Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

+ Hàng tháng kiểm tra, bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

+ Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

## 3. Kho chứa chất thải:

+ Nhà kho lưu giữ chất thải có mái che, xung quanh có gờ bao đê phòng khi có sự cố đổ vỡ, chất thải tràn ra ngoài gây nguy hiểm hoặc chất thải có thể lẫn vào nước mưa gây ô nhiễm môi trường.

+ Nhà kho lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau. Các khu vực này được thiết kế với khoảng cách phù hợp theo quy định lưu giữ chất thải nguy hại, hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải và xảy ra sự cố cháy nổ trong nhà kho. Mỗi khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo và thiết bị PCCC, dụng cụ bảo hộ lao động, các vật liệu ứng phó khắc phục nếu có sự cố xảy ra.

+ Đối với việc vận chuyển chất thải nguy hại: chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Do đó, đơn vị được thu gom, vận chuyển và xử lý sẽ có các biện pháp để đề phòng và kiểm soát sự cố trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại.